

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

*/ **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị VA, sinh năm 1996;

*/ **Bị đơn:** Anh Trần Dũng Đ, sinh năm 1991;

*/ **Người làm chứng:** Ông Trần Dũng T, sinh năm 1964;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn BLH, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Trần Thị VA là nguyên đơn trình bày: chị và anh Trần Dũng Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình năm 2017. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 01 năm 2022 thì lại phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù hai vợ chồng đã rất cố gắng tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được. Anh Đ nghiện chất ma túy, đồ đạc trong nhà anh đều mang đi cầm, bán hết, anh Đ còn đánh chửi chị. Không thể khuyên nhủ chồng, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng

thẳng hơn, chị bỏ đi khỏi nhà anh Đ từ đó cho đến nay, hai vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay đã được 01 năm, không ai quan tâm đến ai. Chị được biết hiện nay anh Đ được đưa đi cai nghiện theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tại Trại cai nghiện số 2 Ba Vì – Hà Nội. Chị cũng chưa lên thăm anh Đ lần nào nên không biết cụ thể địa chỉ cai nghiện của anh Đ. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, chị không muốn tiếp tục cuộc sống như này nên chị làm đơn xin được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Trần Thế Phúc An, sinh ngày 13/10/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Trần Dũng Đ: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng – ông Trần Dũng T là bố đẻ anh Đ trình bày: chị Trần Thị VA, sinh năm 1996 là người gốc ở thôn Đồng Đăng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, tự nguyện kết hôn với anh Trần Dũng Đ, sinh năm 1991 là con trai ông. Sau khi kết hôn, chị Anh chuyển về sinh sống và chuyển hộ khẩu về cùng nhà với anh Đ ở thôn Bài Hạ, xã HQ, huyện UH, TP. Hà Nội, cũng chính là nhà ông. Mâu thuẫn vợ chồng chị Anh với anh Đ cụ thể như nào ông không nắm rõ. Năm 2022, anh Đ bị Toà án nhân dân huyện UH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, anh Đ mới chấp hành xong và về địa phương vào tháng 5/2024. Kể từ khi anh Đ đi chấp hành cai nghiện, chị Anh cũng bỏ đi khỏi nhà ông từ đó cho đến nay. Chị Anh và anh Đ có 01 con chung: Trần Thế Phúc An, sinh ngày 13/10/2017. Nay chị Anh có đơn xin ly hôn anh Đ, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật bảo đảm quyền lợi cho công dân. Anh Đ đã biết việc Toà án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của vợ chồng anh Đ, anh Đ có nói với ông là toà giải quyết thế nào cũng được nhưng do bận đi làm nên anh xin phép không đến toà án làm việc. Anh Đ sống cùng nhà với vợ chồng ông. Ông là bố đẻ anh Đ. Hiện anh Đ đi làm vắng nhà, thỉnh thoảng mới về nhà. Ông nhận trách nhiệm nhận thay và giao lại các văn bản tố tụng của toà án cho anh Đ ngay trong ngày.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã HQ, Công an xã HQ thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị VA, sinh năm 1996, là người gốc ở thôn Đồng Đăng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, tự nguyện kết hôn với anh Trần Dũng Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Bài Hạ, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội; chị Anh và anh Đ không đăng ký kết hôn ở UBND xã HQ, theo chính quyền địa phương được

biết thì chị Anh và anh Đ đăng ký kết hôn ở UBND xã Cao Dương. Sau khi kết hôn, chị Anh chuyển về sinh sống và chuyển hộ khẩu về cùng nhà với anh Đ. Mâu thuẫn vợ chồng chị Anh với anh Đ cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ biết anh Đ bị Toà án nhân dân huyện UH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, anh Đ mới chấp hành xong và về địa phương vào tháng 5/2024. Kể từ khi anh Đ đi chấp hành cai nghiện cũng không thấy chị Anh sinh sống ở nhà anh Đ nữa, chỉ thấy con chung của anh Đ và chị Anh ở nhà cùng ông bà nội. Chị Anh và anh Đ có 01 con chung: Trần Thế Phúc An, sinh ngày 13/10/2017. Nay chị Anh có đơn xin ly hôn anh Đ, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho công dân.

* Về nơi cư trú của anh Đ: anh Đ có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với bố đẻ là ông Trần Dũng T tại thôn BLH, xã HQ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

* Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Anh được ly hôn với anh Đ; giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị Anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghị khác; chị Anh nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị VA làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập anh Đ đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua bố đẻ anh Đ có quan điểm vì anh Đ bận đi làm nên anh không về tòa án làm việc được, chị Anh và ông T đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị VA và anh Trần Dũng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Dương – Lương Sơn – Hoà Bình ngày 15/3/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Anh trình bày là do bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung, anh Đ nghiện chất ma túy, đồ đạc trong nhà anh đều mang đi cầm, bán hết, anh Đ còn đánh chửi chị Anh, vì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị Anh và anh Đ đã sống ly thân mấy năm nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Anh cương quyết xin được ly hôn với anh Đ; anh Đ không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Anh và anh Đ là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Anh, xử cho chị Anh được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Anh và anh Đ có 01 con chung là Trần Thế Phúc An, sinh ngày 13/10/2017. Hiện tại, cháu đang ở với anh Đ và ông bà nội. Chị Anh có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh Đ không đến Tòa để trình bày nguyện vọng; ông T là bố đẻ anh Đ có nguyện vọng để anh Đ được nuôi con chung và ông hỗ trợ anh Đ trong việc chăm sóc cháu; Con chung có đơn trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, cháu được tiếp tục ở với bố và ông bà nội. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý, môi trường sống và học tập của con chung được ổn định, theo nguyện vọng của con chung và thực tiễn cuộc sống, HĐXX giao con chung cho anh Trần Dũng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Anh cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; anh Đ không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Anh phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị VA được ly hôn anh Trần Dũng Đ.

2. Về con chung: Chị Trần Thị VA và anh Trần Dũng Đ có 01 con chung là: Trần Thế Phúc An, sinh ngày 13/10/2017. Sau ly hôn, giao con chung cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Anh cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, chị Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: Chị Trần Thị VA phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011947 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

